| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN MANG THÍT**<br>**TỈNH VĨNH LONG** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 138/ 2018/ QĐST-HNGĐ | *Mang Thít, ngày 04 tháng 9 năm 2018.* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án thụ lý số: 216/2018/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 7 năm 2018 giữa:

***Nguyên đơn*:** Chị Nguyễn Thị Kiều T, sinh năm: 1988**.**

Địa chỉ: Ấp L, xã P, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

***Bị đơn***: Anh Di Bảo A, sinh 1987.

Địa chỉ: Ấp M, xã Y, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long.

***Con chung:*** Di Nguyễn Bảo N, sinh ngầy 28/5/2011

Địa chỉ: Ấp L, xã P, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81,82,83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện, ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 8 năm 2018.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 8 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Nguyễn Thị Kiều T và Di Bảo A

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Con chung: Giao con 02 chung Di Nguyễn Bảo N, sinh ngày 28/5/2011; Di Nguyễn Bảo S, sinh ngày 18/01/2013 cho nguyên đơn chị Ttrực tiếp nuôi dưỡng, chị T không yêu cầu anh Di Bảo A cấp dưỡng nuôi 02 con chung.

Bị đơn Di Bảo A được quyền tới lui thăm nom, chăm sóc, giáo dục 02 con chung không ai có quyền ngăn cản.

- Tài sản chung: Không đặt ra, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về nợ: Không đặt ra, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Nguyên đơn Nguyễn Thị Kiều T tự nguyện nộp 150.000đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) tiền án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ từ 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí mà nguyên đơn đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Mang Thít theo biên lai thu số $N^0$0006595, ngày 25 tháng 7 năm 2018. Hoàn trả chị T 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng)

Trường hợp bản án, quyết định, được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được qui định theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

4.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận :**
*- Đương sự;*
*-VKSND huyện ;*
*- UBND xã Y;*
*-Phòng KTNV&THA TAT;*
*-Lưu HS.*

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MANG THÍT**
**THẨM PHÁN**

*(Đã ký)*

**Huỳnh Công Hảo**